

Hai bên liên can đến tôn giáo gần đây là Việt Nam, và Tu viện Bát Nhã và và Nhà thờ Tam Tòa, cả hai cùng do một nguyên nhân tạo ra, là chính đức tài toàn trệ. Người dân Việt Nam không có những quy định do cần biết, và Đức Công sứ nên và có thái độ thù ghét các tôn giáo, hai yếu tố đó gây ra những và Tam Tòa và Bát Nhã và làm cho các bên liên quan đó thành trọng trọng.

Hai bên Tu viện Bát Nhã và Nhà thờ Tam Tòa, những người dân thực hành tín ngưỡng của họ và bị ngăn cản và đàn áp. Trong cả hai và, Đức Công Sứ nên đưa ra trách nhiệm không dám chính thức ra mặt mà thôi cho đám tay sai cấp dưới làm bậy. Trong cả hai trường hợp, công an của sứ nên đưa ra một số những phạm tội hoặc thuê tay sai làm những hành động côn đồ. Cả hai và đang gây tiếng vang trong dư luận quốc tế và đức bào trong nước đang chú ý theo dõi, cuối cùng Đức Công Sứ nên không thể trốn tránh nhiệm vụ của mình. Những cả hai bên liên quan này cho thấy sự mất mặt của tín ngưỡng tâm linh đức của họ, khi mà người Việt Nam phải xúc động. Họ sẽ nhìn thấy một chế độ trong rừng trong rừng và lúng túng trong việc làm, đang tiến gần đến ngày tàn tạ.

Ngoài những điểm chung chung trên, những sự kiện xảy ra ở Bát Nhã và Tam Tòa có những điểm khác nhau. Bát Nhã là một và lớn, lớn đức; còn Tam Tòa là một và cấp dưới quy định sự họ.

Tu viện Bát Nhã trước và sau và thu được Tổng thống Đức Nghi, một và từ thu được Giáo hội Phật giáo đức nhà nước của sứ nên kiểm soát. Ngay cả những khu đất mới mua và các cơ sở mới xây cất tại đó, do các Phật tử Làng Mai không thể giữ giá một triệu một kim, cũng và thu được quy định sự họ của và sự này. Ông sự Đức Nghi đã sang Làng Mai bên Pháp xin theo học pháp môn mới nhiều lần, và đã xin hỏi cúng Bát Nhã, một trong nhiều ngôi chùa của ông; những Hòa thượng Thích Nhất Hạnh đã không nhận mà chỉ hứa các tăng ni và giúp họ đức đức và tu tập theo quy củ Làng Mai giúp cho tu viện thêm sinh khí mới.

Sau khi các tăng, ni Làng Mai và Bát Nhã đức biết năm, họ đã quy tụ đức gần 400 tăng ni trọng mặt; ngoài ra còn thu hút hàng ngàn Phật tử từ nhiều nơi trong nước và từ khắp nơi ngoài nước. Pháp tu học mới thu hút giới trẻ ở Việt Nam và khắp thế giới vì cho họ thấy có cách thực hành đạo Phật vào cuộc sống của chính họ trong thế giới này. Sự có mặt của các giáo sư Làng Mai giúp các tăng ni mới xuất gia thấy lợi ích sống theo thanh quy trong thế giới, và cho các và Phật tử tại gia tập cách thực hành đạo Phật trong đời sống, mang lại an lạc và hạnh phúc thực sự. Nhiều khóa tu cuối tu đức hàng ngàn Phật tử khắp nơi và tham dự. Hiện nay người ta không đức phép đức Bát Nhã tu tập mà những trong Tháng Bảy 2009, tại chùa Hoàng Pháp ở Hóc Môn, hơn 6,000 Phật tử từ khắp nơi đã tập họp tinh tu, một hoạt động theo pháp pháp của Làng

Mai. Hoà thượng Nhứt Hòn đã thuyết giảng ở chùa này trong hai lần vừa rồi.

Pháp môn mới tu Viên Bát Nhã lan ra có thể gây nên hàng ngũ riêng rẽ, và có thể bành trướng riêng rẽ; đó là một lý do khiến chính quyền cộng sản lo sợ hơn một khi năng lực kiểm soát; không khác gì Cộng sản Trung Hoa đã ngăn cấm Pháp Luân Công. Chính áp lực của Cộng sản Trung Quốc là nguyên nhân quan trọng gây ra với Bát Nhã. Bộ Kinh rời bỏ bình vào năm ngoài khi Hoà thượng Nhứt Hòn tuyên bố tại Roma ông ủng hộ nhân dân Tây Tạng. Ông lại đến gặp Cộng sản Việt Nam mới đến để Lai Lạt Ma tại Việt Nam để Phật đến năm ngoài trong một chuyến trình đến Liên Hiệp Quốc báo trở. Vì thế Cộng sản Trung Quốc đã yêu cầu Hà Nội cấm Hoà thượng Nhứt Hòn và những đệ tử, nhưng chính quyền Hà Nội không thể làm theo vì uy tín quốc tế của nhà sư 82 tuổi này quá lớn; trong phái đoàn của ông đã có 400 người ngoại quốc thu được nhiều quốc tịch đã được cấp visa.

Sau Lễ Vesak năm ngoài, các tăng ni giáo thọ của Làng Mai bắt đầu bị quy nhậm, các hoạt động bị ngăn cấm, và sau cùng tất cả đã phải rời khỏi Việt Nam. Đến với 379 tuổi còn lại, Cộng sản ra lệnh cho Thượng toạ Đức Nghiêu và hàng loạt chùa Bát Nhã, bằng cách ngừng cấp phép cho những tu sĩ trẻ tiếp tục đó tu học. Trong chuyến cộng sản mới ngừng chỉ định phép cử trí khi chính quyền đưa pháp ngừng cấp “hộ chiếu.” Mới khi có người tại nhà thì phải báo cho công an đưa pháp ngừng và người công an có quyền bắt bớ.

Đến với Cộng sản Việt Nam không ngừng được là hoạt động để gieo vào tâm thức của 400 tăng ni mới Bát Nhã đã biến thành những con người không sợ hãi; và họ cũng không phản ứng báo động trước những hành động tàn ác. Nhiều người bị cha mẹ gọi về vì áp lực của công an cũng đã quay trở lại Bát Nhã để sống chết với động cơ. Những người trẻ tuổi này, từng sống dưới chế độ cộng sản từ bé đến lớn, sau mấy năm tu tập theo đạo Phật đã chuyển hoá để tạo được tâm an nhiên tại tại trước mọi khiêu khích, lăng mạ, đe dọa, và đánh đập. Đến Cộng sản Việt Nam không thể trục xuất những tăng ni trẻ này vì họ là công dân Việt Nam, mà cũng thể đánh đập mãi những người xuất gia người lớn người trẻ Phật trong khi bắt bắt đi, bắt nhốt, bắt phong tỏa thức ăn. Đến bào trong vùng, các tín hữu Công giáo láng giềng, đã bày tỏ tình đoàn kết với các tăng ni bị quy nhậm và đàn áp, họ ước ao với Bát Nhã có thể lan rộng mà dù báo chí trong nước báo loạn tin. Người dân Việt Nam sợ hãi một chế độ, một động chính trị và một chính quyền thế nào mà lại có những hành động kém văn minh đến với những người chú tâm hành đạo như vậy?

Đó cũng là câu hỏi đặt ra khi chúng ta theo dõi về Tam Tòa.

Ngôi nhà thờ Tam Tòa đã được dựng lên từ năm 1887, là nhà thờ chính của cộng đồng Giáo phận Vinh. Từ khi ngôi nhà thờ cũ bị máy bay Mỹ phá năm 1968, giáo phận vẫn chưa có một giáo đường chính, mặc dù hiện nay trên địa bàn có tới ba trung tâm. Nhưng sự giáo phận này đã bắt đầu từ năm 1631 khi những giáo dân đầu tiên đã trở thành một xóm đạo. Từ khi chiến tranh chấm dứt năm 1975, các giáo dân đã đòi được xây dựng nhà thờ chính tòa tại địa điểm cũ nhưng bị chính quyền cộng sản từ chối, lấy cớ muốn giữ ngôi tháp chuông bị phá làm “chứng tích tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ.” Không thấy chính quyền cộng sản trả lời ra một bằng chứng nào cho thấy khu đất nhà thờ đã bị trả lại để làm của công. Lợi dụng cơ hội của đồng Cộng sản vẫn như vậy, họ nói và minh bạch của cán bộ có thể thay cho pháp luật. Cho nên suốt 40 năm qua các giáo dân Vinh đã không có một nhà thờ xứng đáng với lịch sử sự phát triển của cộng đồng tín hữu. Suốt 34 năm qua kể từ khi hoà bình, giáo dân Vinh đã phải nhìn nhận thực trạng của cộng đồng, vì “trước kia là một là một dân tộc,” đúng như lời của linh mục Huân Công Minh, một người đã từng được gọi là “linh mục quốc doanh” ở Sài Gòn.

Con sâu sáo lóm cũng quăn, giữa Tháng Bảy người dân Công giáo ở Vinh đã từng được kéo đến nhìn đất nhà thờ cũ được dựng lên một ngôi nhà tạm dùng làm nơi thờ phụng. Trên nguyên tắc, khu đất đó vẫn thuộc về cộng đồng giáo phận Vinh, mới được tái lập từ năm 2006 sau khi tách ra khỏi giáo phận Thừa Thiên. Các giáo dân được thánh giá và ngôi nhà trên khu đất của giáo phận. Nhưng chính quyền cộng sản đã ra tay đàn áp để cầm quyền.

Người Việt Nam nào cũng phải so sánh. Khi quân Trung Quốc cướp chiếm hoàn toàn thuộc địa ở phía nam của Việt Nam thì Đồng Cộng sản không dám dám phản đối bằng hành động nào mà luôn默默 như những người xin được theo luật; dù họ biết nói hão như thế thì chẳng bao giờ đi đến đâu. Người Việt, khi người dân được lại nhà thờ trên khu đất thuộc về cộng đồng giáo phận thì cũng chính quyền cộng sản đó lại thấy tay đánh đập để ngăn cản!

Và tại Nhà thờ Tam Tòa họ cũng dùng một thủ đoạn giống như ở Tu viện Bát Nhã: kéo một đám côn đồ tại chỗ bị và hành hung những tín đồ một tôn giáo đang làm việc bình thường của họ! Thủ đoạn ném đá giấu tay đó còn được công an cộng sản bị thêm bằng việc bắt giữ giáo dân, đánh các linh mục, ném người qua cửa sổ nhà thờ.

Đối với những người có tín ngưỡng tâm linh thâm sâu bình thường, các thủ đoạn đó càng không công hiệu và theo phản ứng người Việt, người ta càng vững tin hơn. Chỉ nhìn vào cách được cộng sản sử dụng những pháp luật hèn và vô hiệu đó cũng thấy họ đang lâm vào tình trạng bế tắc và bế tắc. Đây là nhóm người lãnh đạo một được đang trả lời về tình hình, các được viên một niềm tin chắc chắn ngày tan rã, mà nay họ chỉ lo vết cho duy túi tham.

Một dõu hiõu cõa sự trõng rõng trong đõu óc đõng Cõng sõn là nhõng lờ i phê bình cõa môt cán bõ đõng đõu Viõn Nghiên cõu Tôn giáo cõa đõng. Ông này lý luõn rõng các giáo dân gõc Tam Tòa đã di cõ vào Nam hõt cõ, khu đõt nhà thờ không thuõc quyõn sõ đõng cõa nhõng giáo dân mõi, cho nên họ không đõc dùng nõa. Nói nhõ vỹ là không hiõu môt giáo hõi, môt giáo phõn là môt thờ c thờ pháp lý khác vỹ các thành viên trong đó. Đõ i sõng môt giáo phõn không tuõ thuõc vào các cá nhân trong đó còn sõng hay đã chết, còn tĩ chõ hoặc đã đi xa. Môt cán bõ cao cõp vỹ tôn giáo mà trình đõ õu trĩ, không biõt môt đĩu nhõ vỹ, thờ t đáng xõu hõ. Ông này còn nói giáo dân Tam Tòa đã “tõ bé xé ra to” khi chuyõn môt “võn đĩ dân sõ thành võn đĩ tôn giáo.” Chính nhõn xét này vô tình cho thờ y tĩ cõ tĩ i lờ i gây ra vỹ Tam Tòa, và vỹ Bát Nhã, là do chõ trõng, đõng lờ i cõa đõng Cõng sõn gây ra.

Vì chúng ta phõ i đõt câu hõi: Nguyên nhân vì sao mà “môt võn đĩ dân sõ biõn thành võn đĩ tôn giáo?”

Chính chõ nghĩa cõng sõn chõng tôn giáo và đõng cõng sõn không cho dân đõc sõng tĩ do đã tĩ o ra tình trõng đó. Đõng Cõng sõn, tĩ thờ i Lê nin, sau khi cõp chính quyõn đõu thi hành chính sách toàn trõ, tĩ c là kiõm soát tĩ cõ đĩ i sõng cõa dân chúng đõ i quyõn cai trõ cõa hõ, kiõm soát tĩ miõng cõm mạnh áo tĩ đĩ i sõng tinh thờn. Trong đó có cõ tín ngõng tâm linh. Do đó, họ coi các tôn giáo là thù nghõch, các tu sĩ, giáo hõi là nhõng mõi tiêu phõi tiêu diõt. Đõng Cõng sõn không thờ chõp nhõn cho ngõ i dân hõng vỹ bõ t cõ môt đĩ o lý, môt đĩ c tin nào khác, ngoài chõ nghĩa cõng sõn. Họ đĩ i trá, bõa đõt khi thờn thánh hoá các lãnh tĩ nhõ Stalin, Nicolae Ceausescu, Kim Nhõ t Thành, Hồ Chí Minh và Pol Pot, đem lên bàn thờ cho dân chúng lờ, thay thờ các tôn giáo.

Đõng Cõng sõn đã “chính trõ hoá” các tôn giáo bõng cách sõ đõng các tu sĩ theo họ chõng lờ i nhõng ngõ i khác.

Trong truyõn thờng Phõt Giáo, bõ t cõ ai phát nguyõn xuõt gia cũng có thờ trõ thành tu sĩ, õ trong nhà mình, hay đõng lên môt thờ o am trên núi, trong rõng. Họ không cõn “đã ký hõ khõu” và cũng không cõn gia nhõp môt thờ chõ c Phõt giáo có sõn nào. Các phõng pháp tu hõ c mõi trong Phõt giáo đã tĩ do xuõt hiõn, có thờ trõ thành môt tông phái lờn mà không cõn ai cho phép hoặc công nhõn. Ngày nay, đõng Cõng sõn đã thành lờp môt “giáo hõi” chính thờ c đĩ buõc các chùa phõ i nõm trong đó, và ai muõn tu õ chùa nào cũng phõ i có hõ khõu. Do đó, Giáo Hõi Phõt Giáo Viõt Nam Thõng Nhõt đã bõ phong toõ, cõm đoán tĩ mõi chõ c năm nay. Cũng vỹ, họ tìm đõc mõi linh mõi đõng ý vỹ i hõ thờ dùng báo chí, truyõn thông đĩ cao nhõng ngõ i đó nhõ là “Công giáo Yêu nõc” đõng m chõ trích nhõng ngõ i không theo họ tĩ c là không yêu nõc; hoặc lờp ra Ủ ban Đoàn Kõt Công Giáo đĩ chia rõ vỹ nhõng ngõ i Công giáo khác.

Chính vì chế độ độc tài toàn trị nên Cộng sản đã biến bao nhiêu vốn dĩ không có tính cách tôn giáo trở thành vốn dĩ tôn giáo. Không phải các tăng ni Phật tử Bát Nhã hay các giáo dân Tam Tòa đã chính trị hoá những vấn đề dân sự chính quy của cộng sản. Đúng Cộng sản đã chính trị hoá tất cả đời sống của người dân Việt vì chế độ độc tài toàn trị của họ.

Trong vốn dĩ Bát Nhã, nguyên do vì đúng Cộng sản muốn chiếm đoạt quy định kiểm soát các Phật tử trong mặt giáo hội Phật giáo của họ. Trên căn bản, đây là vốn dĩ xâm phạm quyền tự do lập hội. Các tu sĩ bắt đầu đi lấy chế độ ưu đãi vì họ không có quy định tự do cư trú. Nếu đúng chế độ, 400 tu sĩ này được xây dựng tu viện của họ, với sự hỗ trợ của Phật tử khắp nơi. Trong vốn dĩ Tam Tòa, căn bản là việc sản xuất đồ tể đại bộ phận nhà nước chiếm đoạt quy định, thích ai thì cho, không thì cấm. Sự thật là tất cả mọi người Việt Nam đều bị mất những quy định tự do như vậy, không riêng gì các tăng ni Bát Nhã hoặc giáo dân Tam Tòa. Nhưng vì những người khác không có danh nghĩa chung, không phải một đám đông, cho phải chịu đúng tự do bao nhiêu năm nay không nói lên được.

Tất cả mọi người Việt Nam mất tự do cư trú, mất quy định sự hỗ trợ đồ tể đại đều là nạn nhân của Đúng Cộng sản. Nhưng khi tín đồ các tôn giáo bị mất tự do nên không hành đạo được, thì vốn dĩ chế độ biến thành xúc phạm quyền tự do tín ngưỡng.

Các tôn giáo chế độ chế độ khi nào tất cả mọi người Việt Nam được chế độ lập hội, tự do cư trú và tự do sản xuất đồ tể đại hợp pháp do tự tiện mình được lấy.

Các tăng ni Bát Nhã và đúng bào Công giáo Tam Tòa đang đòi được hưởng những quy định tự do căn bản. Họ có thể mở đầu một phong trào đòi tự do dân chủ cho mọi người Việt Nam.

Hai vốn dĩ Bát Nhã và Tam Tòa xảy ra trong lúc bao nhiêu người Việt khác đang phẫn nộ vì những vốn dĩ Hoàng Sa, Bồ xít, và tự đánh cá Việt Nam bị đâm chìm ở Biển Đông. Mọi người Việt Nam sẽ hiểu rằng đây không phải là những vốn dĩ thu hút tuý tôn giáo, Bát Nhã và Tam Tòa là để hiểu của cảnh lúng túng bất lực của một chế độ sắp tan rã. Bà con sẽ thấy rõ người dân sống trong nước ta đã bị tất cả đồ tể những quy định tự do dân chủ căn bản. Khi mọi người hiểu như vậy và hành động thì chế độ cộng sản sẽ phải cáo chung.